

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ánh Tuyết¹

TÓM TẮT

Xây dựng nông thôn mới (NTM) là một trong những chương trình hành động lớn nhằm cụ thể hoá chủ trương, chính sách tam nông (nông thôn, nông nghiệp, nông dân) của Đảng và Nhà nước hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội cho khu vực chiếm phần lớn dân số đang sinh sống. Cùng với đó, các mục tiêu phát triển bền vững (PTBV) ở phạm vi toàn cầu cũng đã và đang được Đảng và Chính phủ Việt Nam cụ thể hóa và cam kết thực hiện. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM đã được tổng kết sau 10 năm thực hiện. Các tổ chức quốc tế và Chính phủ Việt Nam cũng đã đánh giá mức độ đạt các mục tiêu PTBV trong giai đoạn vừa qua. Kết quả rà soát ban đầu cho thấy có rất nhiều tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM có liên quan trực tiếp với các mục tiêu PTBV như về giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, lao động, việc làm, hạ tầng, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình... Tuy nhiên sự tích hợp, gắn kết giữa tiêu chí NTM với các mục tiêu PTBV chưa rõ ràng và chưa thấy rõ đâu là những tiêu chí đã tính đến mục tiêu PTBV, còn thiếu vắng những tiêu chí/chỉ tiêu nào, kết quả thực hiện tiêu chí NTM đạt được đến đâu so với mục tiêu PTBV trên phạm vi cả nước, và cách thức lồng ghép về cơ chế, chính sách, công tác chỉ đạo, phối hợp, giám sát, đánh giá... trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM với thực hiện các mục tiêu PTBV thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương như thế nào. Để khu vực nông thôn PTBV theo các mục tiêu PTBV chung của cả nước thì cần có sự lồng ghép, phối hợp thực hiện triển khai phù hợp trong thời gian tới khi mà cả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM và Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững đều được quan tâm thực hiện với sự nỗ lực và kỳ vọng lớn để đưa đất nước phát triển toàn diện và bền vững. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu, tài liệu có sẵn và chính sách đã ban hành ở hai khía cạnh PTBV và xây dựng NTM, bài viết chỉ ra những đóng góp, sự phù hợp giữa xây dựng NTM với mục tiêu PTBV ở Việt Nam cũng như những khoảng cách, sự khác biệt giữa hai mục tiêu chiến lược và lâu dài này, qua đó có những đề xuất, kiến nghị điều chỉnh trong quá trình xây dựng và hoạch định chính sách trong thời gian tới.

Từ khóa: *Nông thôn mới, phát triển bền vững, tổng quan nghiên cứu, mục tiêu chiến lược.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân (2008), Việt Nam đã và đang tập trung vào triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM với nhiều nội dung quan trọng mang tính tổng hợp, sâu rộng, toàn diện, bao gồm tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... Qua nhiều lần tổng kết, đánh giá đã có những thay đổi, điều chỉnh, cập nhật để các tiêu chí xây dựng NTM ngày càng hoàn thiện hơn theo hướng phát triển nông thôn bền vững. Trong giai đoạn 2021-2030, chương trình NTM vẫn tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm triển khai nhưng với những yêu cầu mới cao hơn.

Ở phạm vi toàn cầu, mục tiêu phát triển bền vững (PTBV) đã được công bố gồm 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu cụ thể (Hội nghị thượng đỉnh phát triển bền vững của Liên hợp quốc từ 25-27/9/2015). Để hiện thực hóa cam kết, từ năm 2017, Chính phủ Việt Nam và Liên hợp quốc đã xây dựng một kế hoạch chiến lược chung (One Strategic Plan – OSP) nhằm lồng ghép các mục tiêu PTBV với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016-2020. Tất cả 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu được thiết kế để bao hàm ba trụ cột của phát triển bền vững - đó là kinh tế, xã hội và môi trường; tạo thành một khung chính sách toàn diện, có thể áp dụng cho cả các nước phát triển và các nước đang phát triển. Các mục tiêu bao gồm xóa bỏ tình trạng nghèo tuyệt đối đến ứng phó với biến đổi khí hậu, từ thực hiện bình đẳng giới đến thay đổi các hình thái sản xuất và tiêu dùng...

Rõ ràng, để thực hiện một cách hiệu quả trong quá trình triển khai các mục tiêu PTBV như đã cam

¹ Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn
Email: snowxhh@gmail.com

kết, Việt Nam cần có sự lồng ghép thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM theo các mục tiêu PTBV nhằm hiện thực hóa các mục tiêu PTBV cho khu vực nông thôn, nơi có trên 2/3 dân số sinh sống. Bài viết này với mục đích tổng quan, đánh giá việc triển khai cả hai khía cạnh PTBV và xây dựng NTM của nước ta trong giai đoạn vừa qua cả về góc độ ban hành các mục tiêu, tiêu chí cũng như kết quả bước đầu nhằm chỉ ra những điểm tương đồng, phù hợp giữa việc thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM với mục tiêu PTBV của Việt Nam, qua đó đề xuất, kiến nghị việc điều chỉnh tiêu chí cũng như những chính sách có liên quan để việc triển khai chương trình NTM hướng tới các mục tiêu PTBV cho khu vực nông thôn cũng như ở phạm vi cả nước.

2. MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2.1. Chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới

Xây dựng NTM là một chủ trương đã được Đảng, Chính phủ và toàn thể hệ thống chính trị xem là một nhiệm vụ chính trị trọng yếu để đưa khu vực nông thôn cũng như cả nước phát triển. Tại Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ban hành ngày 5/8/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã đặt ra yêu cầu đối với xây dựng NTM trong bối cảnh mới: *"Xây dựng NTM có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường"*. Cụ thể hóa Nghị quyết này, trong suốt hơn 10 năm qua, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, nghị quyết nhằm định hướng, phát triển và triển khai trong thực tiễn như Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010

của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020... và hiện nay đang trong quá trình phê duyệt chủ trương triển khai cho giai đoạn 2021-2030. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc triển khai xây dựng NTM ở nước ta trong giai đoạn vừa qua và cho những năm tiếp theo.

2.2. Chủ trương, cam kết thực hiện mục tiêu PTBV của Việt Nam

Phát triển bền vững là một mục tiêu có tính chất toàn cầu, được xây dựng từ Chương trình Nghị sự 21 và được cụ thể hóa bằng các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) trong giai đoạn 2000-2015 và nối tiếp bằng Chương trình Nghị sự 2030 với 17 mục tiêu PTBV trong giai đoạn 2016-2030. Ở Việt Nam, PTBV là một chủ trương nhất quán trong quá trình phát triển. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam (2004), Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (2012) và gần đây nhất là Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu phát triển bền vững và 115 mục tiêu cụ thể đặt ra cho Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội - môi trường.

Mục tiêu tổng quát của PTBV ở Việt Nam là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.



Nguồn: <https://vietnam.un.org/index.php/vi/sdgs>

2.3. Mối liên hệ giữa các tiêu chí xây dựng NTM với các mục tiêu PTBV

Từ các kết quả nghiên cứu và văn bản liên quan, có thể nhận thấy có mối quan hệ chặt chẽ giữa các tiêu chí của xây dựng NTM và mục tiêu phát triển bền vững hay nói cách khác nội dung và tiêu chí của xây dựng NTM đã có sự gắn kết với thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Vấn đề chưa được làm rõ là sau 10 năm triển khai, xây dựng NTM đã có những đóng góp gì cho thực hiện các mục tiêu PTBV và trong 10 năm tới, cần định hướng xây dựng NTM như thế nào để nâng cao hiệu quả và tính bền vững, góp phần hoàn thành mục tiêu PTBV của Việt Nam đến năm 2030. Đây là câu hỏi chính cần được nghiên cứu và trả lời. Cần hệ thống lại những vấn đề lý luận đã đề cập ở trên làm cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, và đề xuất định hướng xây dựng NTM giai đoạn 2021-2030 theo các mục tiêu phát triển bền vững. Các kết quả nghiên cứu cũng như đánh giá các chủ trương, cơ chế, chính sách xây dựng NTM cho thấy các nhà thiết kế Chương trình mục tiêu Quốc gia NTM giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020 đã xây dựng các mục tiêu, tiêu chí, nội dung của Chương trình ở mức độ nhất định có tính đến yêu cầu PTBV.

Mặc dù Chương trình mục tiêu Quốc gia NTM đã được tổng kết 10 năm thực hiện, song kết quả rà soát cho thấy chưa có một nghiên cứu nào so sánh, đối chiếu, đánh giá kết quả và mức độ đóng góp của xây dựng NTM đối với việc thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam. Có rất nhiều tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM có liên quan trực tiếp với các mục tiêu PTBV như giảm nghèo, y tế, giáo dục, lao động việc làm, hạ tầng, biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, bạo lực gia đình... nhưng sự tích hợp, gắn kết giữa tiêu chí NTM với các mục tiêu PTBV chưa rõ ràng, chưa có nghiên cứu nào nêu rõ đâu là những tiêu chí đã được tính đến mục tiêu PTBV, còn thiếu vắng những tiêu chí/chỉ tiêu nào, kết quả thực hiện tiêu chí NTM ở khu vực nông thôn đạt được đến đâu so với mục tiêu PTBV trên phạm vi cả nước và cách thức lồng ghép về cơ chế, chính sách, công tác chỉ đạo, phối hợp, giám sát, đánh giá... trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM với thực hiện các mục tiêu PTBV thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương như thế nào.

2.4. Tiêu chí của PTBV được đánh giá trên những khía cạnh nào?

Các tiêu chí phản ánh các mục tiêu PTBV ở Việt Nam gồm 17 mục tiêu và 115 mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của Việt Nam theo Quyết định 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV như đã nêu có tính chất bao trùm ở mọi khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường (Phạm Thanh Bình, 2016), cụ thể được phân thành các nhóm sau:

Thứ nhất, PTBV về kinh tế là phát triển nhanh và an toàn, chất lượng. Nền kinh tế được coi là bền vững cần đạt được những yêu cầu sau: (1) Có tăng trưởng GDP và GDP đầu người đạt mức cao. (2) Cơ cấu GDP cũng là tiêu chí đánh giá PTBV về kinh tế; (3) Tăng trưởng kinh tế phải là tăng trưởng có hiệu quả cao, không chấp nhận tăng trưởng bằng mọi giá.

Thứ hai, PTBV về xã hội: được đánh giá bằng các tiêu chí, như HDI, hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hóa. Ngoài ra, bền vững về xã hội là sự bảo đảm đời sống xã hội hài hòa; có sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới; mức độ chênh lệch giàu nghèo không quá cao và có xu hướng giảm lại; chênh lệch đời sống giữa các vùng miền không lớn.

Thứ ba, PTBV về môi trường: (1) Sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo; (2) Phát triển không vượt quá ngưỡng chịu tải của hệ sinh thái; (3) Bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ tầng ôzôn; (4) Kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính; (5) Bảo vệ chặt chẽ các hệ sinh thái nhạy cảm; (6) Giảm thiểu xả thải, khắc phục ô nhiễm (nước, khí, đất, lương thực thực phẩm), cải thiện và khôi phục môi trường những khu vực ô nhiễm...

Như vậy, mục tiêu PTBV luôn xoay quanh các trụ cột chính bao gồm kinh tế, xã hội và môi trường. Ở mỗi trụ cột lại được cụ thể hóa thành các mục tiêu và tiêu chí cụ thể để hướng tới việc đo lường và khả thi khi triển khai vào thực tiễn các quốc gia.

Các tiêu chí xây dựng NTM bao gồm những *nội dung gì?*

Về mặt tiêu chí, với mục tiêu tổng quát của cả chương trình là xây dựng NTM để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình

đảng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững. Như vậy, cả 19 tiêu chí đều hướng tới thực hiện các mục tiêu tổng quát nêu trên.

Mối quan hệ giữa mục tiêu xây dựng NTM và mục tiêu PTBV của Việt Nam

Chương trình MTQG xây dựng NTM lấy cấp xã là đơn vị triển khai, đối tượng thụ hưởng là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn và đối tượng thực hiện bao gồm: người dân và cộng đồng dân cư nông thôn, hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội. Trong khi đó mục tiêu PTBV được Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính điều phối hoạt động của các ngành và các cấp chính quyền trong kế hoạch phát triển xuống đến cấp xã và được xác định là sự nghiệp của toàn Đảng, các cấp chính quyền, các bộ, ngành và địa phương,

của các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân. Theo đó, cần huy động mọi nguồn lực xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Như vậy, ở góc độ đối tượng thụ hưởng và phạm vi áp dụng đang có sự khác biệt giữa một bên chỉ tập trung ở phạm vi khu vực nông thôn trong khi mục tiêu PTBV lại áp dụng cho phạm vi toàn quốc.

Xét về mặt tiêu chí và mức độ đóng góp của các mục tiêu xây dựng NTM trong PTBV cho thấy có rất nhiều nội dung, tiêu chí có sự liên hệ mật thiết. Dưới đây là bảng ma trận kết nối giữa các tiêu chí xây dựng NTM hiện nay trong mối liên hệ với 17 mục tiêu PTBV.

17 mục tiêu phát triển bền vững	Tiêu chí xây dựng NTM gắn với mục tiêu PTBV
Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	Tiêu chí 11 (hộ nghèo)
Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	Tiêu chí 11 (hộ nghèo)
Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi	Tiêu chí 15 (y tế): gồm tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.; y tế xã đạt chuẩn quốc gia Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa (thôn và nhà văn hóa có khu vực thể thao và và du lịch)
Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	Tiêu chí 14: Giáo dục phổ cập giáo dục trung học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục hoặc trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); tỷ lệ qua đào tạo Tiêu chí 5: Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia
Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái	Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh: Cán bộ xã đạt chuẩn; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.
Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người	Tiêu chí 17: Môi trường
Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người	Tiêu chí 17: Môi trường (một phần) Tiêu chí 4: Điện Hệ thống điện đảm bảo an toàn. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người	Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động (tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp) Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất (có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả)
Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới	Tiêu chí 1: Quy hoạch Tiêu chí 2: Giao thông Tiêu chí 3: Thủy lợi Tiêu chí 7: Hạ tầng thương mại Tiêu chí 8: Thông tin truyền thông Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư (tỷ lệ nhà đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng)
Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội	Tiêu chí 16: Văn hóa Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh Một phần các tiêu chí 14, 15 về giáo dục và y tế (bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ xã hội).
Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng	Tiêu chí 1: Quy hoạch. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp); quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội – môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch và sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hành hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh
Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động (tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp) Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất (có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả)
Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai	Tiêu chí 3: Thủy lợi (đảm bảo yêu cầu về phòng chống thiên tai)
Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững	Tiêu chí 1: Quy hoạch. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp); quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội – môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch và sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hành hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.
Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất	Tiêu chí 1: Quy hoạch. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp); quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội – môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch và sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hành hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ
Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có	Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp	
Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	Không có

Tuy nhiên, khi phân tích chi tiết từng tiêu chí cụ thể của 19 nhóm tiêu chí xây dựng NTM và 17 mục tiêu PTBV (115 mục tiêu cụ thể đã ban hành) thì còn rất nhiều điểm chưa có sự tương đồng hoặc đóng góp cho nhau. Đây chính là điểm cần phải đánh giá, nhìn nhận lại một cách đầy đủ để điều chỉnh các mục tiêu xây dựng NTM hướng theo các mục tiêu PTBV mà vẫn đảm bảo được mục tiêu tổng quát của cả Chương trình.

3. TỪ NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THẤY GÌ VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀO MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM?

3.1. Kết quả trong thực hiện 19 tiêu chí xây dựng NTM

Chương trình đã góp phần quan trọng thay đổi diện mạo khu vực nông thôn, hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được hoàn thiện. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Theo số liệu của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (2019), thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn năm 2018 tăng 2,78 lần so với năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo nông thôn giảm nhanh từ 17,35% năm 2010 xuống còn khoảng 5,9% năm 2019. Cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, công nghiệp và dịch vụ nông thôn tăng trưởng nhanh. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn khoảng 38,1% vào năm 2018, thu nhập bình quân từ hoạt động phi nông nghiệp ngày càng tăng, chiếm 78% tổng thu nhập của hộ nông thôn năm 2019. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định. Đã hình thành được nhiều vùng nông nghiệp chuyên canh phát huy lợi thế của mỗi địa phương, vùng, miền, dần đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi ngày càng phát triển. Nông nghiệp ngày càng trở thành khu vực hấp dẫn thu hút được nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn vào đầu tư... Trong quá trình triển khai thực hiện, một số tỉnh thực hiện phân loại các nhóm xã theo điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khác nhau để có các định mức đạt chuẩn phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù, chất lượng của các tiêu chí đạt chuẩn so với quy định chung áp dụng đối với từng vùng. Đặc biệt, một số địa phương còn bổ sung

các tiêu chí của tỉnh hoặc nâng cao hơn định mức đạt chuẩn theo quy định của Trung ương.

Cũng theo số liệu của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019), cả nước có 4.522/8.902 xã (50,8%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân đạt 15,26 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 5 tiêu chí; còn 1.276 xã (14,3%) dưới 10 tiêu chí. Trong đó: 4 tỉnh/thành phố có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Nam Định, TP. Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương); 6 tỉnh/thành phố có trên 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Hà Nam, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ, Vinh Phúc, Thái Bình, Bắc Ninh); 4 tỉnh/thành phố có 75-89% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 12 tỉnh/thành phố có 50-75% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 25 tỉnh/thành phố có từ 30% đến dưới 50% số xã đạt chuẩn; 12 tỉnh có dưới 30% số xã đạt chuẩn.

3.2. Kết quả thực hiện 17 mục tiêu PTBV của Việt Nam

Theo báo cáo rà soát tự nguyện quốc gia Việt Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2018), Việt Nam đã đạt được một số kết quả liên quan đến các mục tiêu PTBV, bao gồm: (1) Giảm đáng kể tỷ lệ nghèo đa chiều quốc gia từ 9,9% năm 2015 xuống dưới 7% vào năm 2017; (2) Bảo hiểm y tế đạt 86,4% trong năm 2017; (3) Tỷ lệ học sinh nhập học tiểu học là 99,0%; (4) Đại diện của phụ nữ trong Quốc hội trong nhiệm kỳ 2016-2021 đạt 26,7%; (5) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước an toàn đạt 93,4% trong năm 2016; (6) Tiếp cận điện của hơn 99% hộ gia đình trong năm 2016; (7) Sử dụng Internet đạt 54,2%; (8) Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm lần lượt là 6,7; 6,2 và 6,8% cho năm 2015, 2016 và 2017; (9) Những cải tiến trong bảo vệ và quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên và tăng độ che phủ rừng lên 41,5% trong năm 2017; (10) Giảm bất bình đẳng và cải thiện việc thúc đẩy tiếp cận công lý và thông tin.

Gần đây nhất, theo Dự thảo báo cáo quốc gia 2020 về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững cho thấy Việt Nam đã triển khai khá tốt các mục tiêu PTBV kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 622 về kế hoạch hành động quốc gia về

PTBV và bước đầu đạt được kết quả tương đối khả quan. Cho tới thời điểm cuối năm 2019, có thể dự báo Việt Nam có khả năng hoàn thành được 51/115 mục tiêu PTBV cụ thể nêu tại Quyết định 622 (chiếm 44,3% tổng số mục tiêu) vào năm 2030. Tuy vậy, còn tới 48 mục tiêu PTBV cụ thể (chiếm 41,7%) sẽ còn gặp nhiều khó khăn thách thức phía trước để có thể đạt mục tiêu đặt ra và 16 mục tiêu PTBV cụ thể (chiếm 14%) không có khả năng đạt mục tiêu đến năm 2030.

Kết quả nêu trên cũng khá tương thích với đánh giá của Liên hợp quốc về tiến trình thực hiện các mục tiêu PTBV toàn cầu của Việt Nam tại Báo cáo về các Mục tiêu PTBV năm 2020. Theo đó, Việt Nam được đánh giá đứng thứ 49 trên tổng số 166 nước, tăng 7 bậc so với xếp hạng của Báo cáo này vào năm 2019 và đạt điểm đánh giá ở mức 73,8 điểm, cao hơn mức trung bình của khu vực châu Á - Thái bình dương.

3.3. Những đóng góp của thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trong PTBV

Có thể khẳng định rằng, thông qua việc nhìn lại cả quá trình và giai đoạn vừa qua khi Việt Nam triển khai chương trình xây dựng NTM cũng như thực hiện cam kết PTBV ở phạm vi toàn cầu cho thấy những đóng góp của quá trình xây dựng NTM khi soi chiếu với các mục tiêu PTBV có nhiều điểm sáng, cụ thể là:

- Có một số tiêu chí phù hợp, đóng góp vào các tiêu chí đánh giá PTBV ở phạm vi quốc gia. Các tiêu chí này hoàn toàn khả thi, khả dụng trong việc phân tích, đánh giá, đóng góp trong bộ tiêu chí của PTBV;

- Nhiều mục tiêu, định hướng xây dựng NTM trong giai đoạn 2021-2030 hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và định hướng mục tiêu PTBV của Việt Nam đến 2030 đều mang tính bao trùm, hướng đến phát triển toàn diện và bền vững ở nhiều khía cạnh lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, môi trường và thể chế;

- Cơ chế, nguồn lực, sự tham gia của các bên liên quan có nhiều điểm tương đồng, thống nhất, đặc biệt là sự tham gia của các bộ, ngành, toàn hệ thống chính trị xã hội và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Do đó, khi triển khai song song các chương trình lớn như NTM và chương trình hành động PTBV dễ dàng lồng ghép các hoạt động, huy động nguồn lực để triển khai thay vì thực hiện một cách độc lập dẫn đến lãng phí nguồn lực vật chất và con người.

3.4. Khoảng trống giữa các mục tiêu xây dựng NTM trong mối quan hệ với thực hiện mục tiêu PTBV ở nông thôn

Từ kết quả thực hiện cho thấy có nhiều điểm sáng, đóng góp của xây dựng NTM trong thực hiện mục tiêu PTBV của Việt Nam ở nhiều khía cạnh về kinh tế, xóa đói giảm nghèo, môi trường, xã hội... Song từ những kết quả thực tiễn và quá trình triển khai, thực hiện cho đến các hoạt động giám sát, đánh giá cả hai chương trình lớn này cho thấy còn những hạn chế, sự khác biệt trong các tiêu chí xây dựng NTM nếu nhìn ở góc độ đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam. Tuy một số nội dung về giảm nghèo, biến đổi khí hậu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, bình đẳng giới đã được quan tâm lồng ghép ít nhiều vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020, nhưng còn nhiều nội dung liên quan đến các cam kết của Việt Nam về thực hiện các mục tiêu PTBV chưa được tích hợp. Với địa bàn nông thôn rộng và phần lớn dân cư sống ở nông thôn (65,6%), (Tổng cục Thống kê, 2019), cần nghiên cứu để lồng ghép các mục tiêu phát PTBV với các tiêu chí xây dựng NTM, góp phần thực hiện mục tiêu PTBV chung của cả nước.

Bên cạnh đó, những tiêu chí NTM còn chưa thực sự phù hợp với một số vùng, miền do đặc thù về tự nhiên và kinh tế - xã hội: Cụ thể, trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg được phân theo 7 vùng sinh thái, trong khi đó ngay trong nội vùng, nội tỉnh cũng có sự khác biệt rất lớn về điều kiện tự nhiên giữa các địa bàn miền núi, đồng bằng, ven biển và hải đảo; hoặc sự khác biệt về kinh tế - xã hội giữa vùng ven đô, vùng dân tộc thiểu số, khu vực làng nghề, vùng thuần nông, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn... Có những tiêu chí tương đối dễ hoàn thành như tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên và có tiêu chí khó hoàn thành như tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, môi trường. Đặc biệt, nội dung và định mức quy định đạt chuẩn chưa hài hòa giữa các tiêu chí, nên tiêu chí NTM chỉ là công cụ đánh giá kết quả thực hiện của từng địa phương mà chưa trở thành thước đo đánh giá thực trạng phát triển nông thôn nói chung.

Yếu tố con người được phản ánh trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM chưa thật sự đầy đủ, mặc dù đã khẳng định vai trò chủ thể của người dân, sự tham gia đóng góp của người dân và cộng đồng trong xây dựng NTM, của tổ chức nhỏ nhất là hộ gia đình nông

thôn, bởi đây cũng là một trong những mục tiêu PTBV của Việt Nam khi đặc biệt coi trọng lấy con người là trung tâm của PTBV và phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của PTBV. Hiện nay, Bộ tiêu chí có 19 tiêu chí và 49 chỉ tiêu, nhưng yếu tố con người trong xây dựng NTM chưa được cụ thể mà chỉ lồng ghép với các tiêu chí khác. Mặc dù có các tiêu chí hộ gia đình văn hóa và tiêu chí gia đình “5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng NTM trong hướng dẫn thực hiện (tiêu chí số 16 về văn hóa và tiêu chí số 17 về môi trường); các quy định được địa phương cụ thể hóa thành một số tiêu chí, nhưng mới chỉ bám theo một số định mức cơ bản, tập trung vào một hoặc một vài chủ đề nhất định. Bên cạnh đó, các yếu tố về quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, môi trường, pháp luật, bình đẳng giới...vẫn chưa có các tiêu chí hoặc nội dung cụ thể. Điều này dẫn tới tính hình thức như tỷ lệ hộ đạt tiêu chí rất cao nhưng chưa tạo ra những điển hình nổi bật, toàn diện để làm kiểu mẫu cho các hộ khác học tập và làm theo. Đồng thời, còn có sự trùng lặp về chỉ tiêu đánh giá nên phải tổ chức nhiều hoạt động đánh giá và dẫn đến tình trạng một hộ gia đình có thể nhận được nhiều chứng nhận như gia đình văn hóa, gia đình thể thao, gia đình hiếu học, gia đình “5 không, 3 sạch”, hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; cách thức bình xét chưa có chuẩn thống nhất.

Bên cạnh đó, các tiêu chí xây dựng NTM vẫn chưa phù hợp so với các mục tiêu PTBV đó là khía cạnh thể chế, cơ chế giải trình và sự tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí NTM chưa đồng bộ, chưa được đưa vào các chỉ tiêu thống kê giám sát, đánh giá thường xuyên.

4. MỘT SỐ GỢI Ý ĐIỀU CHỈNH CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2030

Để các kết quả xây dựng NTM của nước ta trong những năm tới gắn với các mục tiêu PTBV của Việt Nam thì cần đi đến nhận thức chung về lồng ghép và thực hiện để đạt các mục tiêu chung.

Trước hết, cần nhận thức rằng, khu vực nông thôn chiếm phần lớn dân số của cả nước, theo đó cần được xem như một Việt Nam mang đầy đủ các đặc điểm của cả nước chứ không đơn thuần là nông thôn, nông dân và nông nghiệp. Nhiều địa bàn nông thôn đang trong quá trình phát triển theo hướng nông thôn hiện đại gắn với phát triển đô thị hoá. Chính vì vậy, các mục tiêu PTBV và mục tiêu xây dựng NTM

cần được tích hợp, lồng ghép vào nhau để cùng hướng đến mục tiêu chung là phát triển nông thôn bền vững. Trong thực tế, nhiều địa phương đã hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM nhưng chưa thực sự bền vững và toàn diện.

Theo đó, để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM trong giai đoạn tiếp theo, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá nhằm tạo chuẩn đo lường kết quả theo hướng sau:

Thứ nhất, về cấu trúc tiêu chí xây dựng NTM: cần rà soát điều chỉnh bộ tiêu chí NTM để lồng ghép thực hiện các mục tiêu PTBV của quốc gia ở khu vực nông thôn. Mặt khác, đảm bảo quá trình phát triển của bản thân khu vực nông thôn cũng bền vững. Các chỉ tiêu, nội dung, định mức... của tiêu chí NTM phải phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030 cũng như các mục tiêu PTBV của Việt Nam đến 2030.

Đối với các tiêu chí chỉ là đo đếm kết quả thực hiện, thiên về mặt lượng, chưa phản ánh sâu về chất (như tiêu chí về giao thông, điện, thông tin truyền thông, cơ sở vật chất y tế, số hộ gia đình văn hóa) xem xét lồng ghép hợp lý một số tiêu chí vào các tiêu chí đánh giá tác động tương ứng để khắc phục tính định lượng đơn thuần, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu và chất lượng nông thôn mới. Ngược lại, đối với các tiêu chí đánh giá tác động, như tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, đời sống văn hóa, cần áp dụng các chỉ tiêu định lượng hợp lý để thuận tiện cho đánh giá kết quả, tránh để Bộ tiêu chí tập trung vào số lượng hơn chất lượng. Từ đó, tiếp tục phân cấp các nhóm tiêu chí theo 3 mức: đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu (Đào Thị Thanh Thủy, Hoàng Lâm (2020).

Thứ hai, về tính đặc thù: Bộ tiêu chí cần được phân cấp cho các Bộ, ngành xác định các chỉ tiêu thành phần của các tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý; xác định giá trị định lượng của các chỉ tiêu đó; hướng dẫn thực hiện, đánh giá và công nhận đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới. Đồng thời, mỗi chỉ tiêu cần được lượng hóa một cách khác biệt cho từng vùng, miền, địa phương. Bộ tiêu chí cần được phân cấp một cách tối đa, mỗi địa phương, tỉnh, thành phố được phép xác định cụ thể giá trị định lượng cho một số chỉ tiêu mà việc đạt được phụ thuộc nhiều vào điều kiện cụ thể ở các địa phương nhưng không thấp hơn so với quy định chung...

Chính yêu cầu này sẽ tạo điều kiện cho sự chủ động, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở nhiều địa phương. Bộ tiêu chí cũng cần được phân ra thành các nhóm tiêu chí cứng (bắt buộc phải thực hiện) và nhóm tiêu chí mềm (được vận dụng theo thứ tự ưu tiên của địa phương, được điều chỉnh mức định lượng, chất lượng cho phù hợp), phải trở thành công cụ đánh giá những chuyển biến nổi bật, những hạn chế trong các lĩnh vực của phát triển nông thôn.

Thứ ba, về tính khả thi, khả dụng: tiêu chí đánh giá cần sát với thực tiễn, tránh quá sức với nhiều địa phương. Do vậy, cần hướng mạnh hơn đến nhu cầu của người dân, không hạ thấp chuẩn theo cách không hợp lý, đảm bảo thực chất trong công tác giám sát và đánh giá. Bên cạnh đó, đảm bảo sự linh hoạt của các tiêu chí: trong các tiêu chí cứng có chỉ tiêu mềm, trong tiêu chí mềm có chỉ tiêu cứng, tạo điều kiện chủ động hơn cho địa phương, mà vẫn giữ được khung khổ chất lượng cần thiết của quy định về chuẩn NTM. Các tiêu chí này nên có sự điều chỉnh về chỉ tiêu phân đầu theo vùng, miền, địa bàn để đảm bảo tính phù hợp, thiết thực, tránh lãng phí, có hiệu quả sử dụng tốt trong thực tiễn. Đây là cơ sở để phân bổ nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho phù hợp, đảm bảo thiết thực, công bằng đối với các vùng khó khăn. Song song với đó là việc cần phải đưa sự hài lòng của người dân thành tiêu chí đánh giá, được xem xét định kỳ chứ không chỉ xét khi công nhận địa phương đạt chuẩn NTM.

Để cụ thể hóa các định hướng trên thì việc nghiên cứu, đánh giá mối quan hệ giữa NTM với mục tiêu PTBV cần được thực hiện nhằm thay đổi nhận thức của các cấp, các ngành, bổ sung/hoàn thiện cơ chế chính sách cũng như đưa ra các hành động cụ thể thông qua việc điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí, lồng ghép chương trình hành động thực hiện trong toàn hệ thống chính trị và người dân nhằm đạt được mục tiêu chung về PTBV ở phạm vi quốc gia/quốc tế và khu vực nông thôn nước ta trong giai đoạn tới.

5. KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng, qua đánh giá tổng quan về chủ trương chính sách và thực tiễn thực hiện 19 nhóm tiêu chí xây dựng NTM và 17 mục tiêu PTBV trong thực tiễn cho thấy, trên phạm vi cả nước cũng như ở khu vực nông thôn đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa ở nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của sự phát triển. Giữa mục tiêu xây dựng NTM với các mục tiêu PTBV mà Việt Nam cam kết thực hiện có nhiều điểm tương

đồng về tiêu chí và mục tiêu phát triển ở phạm vi cả nước và khu vực nông thôn như đều xoay quanh các trụ cột về kinh tế, xã hội, môi trường.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điểm chưa có sự tương đồng hoặc đóng góp cho nhau giữa hai chủ trương chính sách và chương trình/hành động này, nhất là ở cách tiếp cận, các tiêu chí đánh giá, giám sát cũng như phạm vi bao trùm. Khoảng trống này cần được lấp lấp nhằm đưa khu vực nông thôn theo hướng PTBV với các tiêu chí xây dựng bám sát và gần hơn với các mục tiêu PTBV đã được sử dụng ở phạm vi toàn cầu. Bên cạnh đó, khu vực nông thôn cần được quan tâm hơn nữa bởi đây là nơi sinh sống của phần lớn dân số Việt Nam và đang trong quá trình đô thị hóa rất nhanh, có nghĩa là khu vực này không nằm ngoài phạm vi của các vấn đề chung của cả nước cũng như toàn cầu ở khía cạnh PTBV. Đây chính là điểm cần phải đánh giá, nhìn nhận một cách khoa học, toàn diện nhằm điều chỉnh các mục tiêu xây dựng NTM hướng theo các mục tiêu PTBV mà vẫn đảm bảo được mục tiêu tổng quát của cả chương trình. Để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM trong giai đoạn tiếp theo, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí xây dựng NTM cho phù hợp với các mục tiêu PTBV trong giai đoạn sắp tới ở các khía cạnh về cấu trúc, tính đặc thù/sự phù hợp và tính khả thi của việc triển khai trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018). Báo cáo rà soát tự nguyện quốc gia Việt Nam 2018 về SDGs. Ấn phẩm được hỗ trợ bởi UN tại Việt Nam và GIZ theo Ủy nhiệm của Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển Liên bang Đức. Hà Nội.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). Báo cáo quốc gia 2020 về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (bản dự thảo, 9/2020).
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GIZ, 2019. Báo cáo Rà soát đánh giá việc thực hiện bình đẳng giới trong mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2020. Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2019.
5. Chính phủ, Báo cáo 507/BC-CP Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, 2015.
6. Đào Thị Thanh Thủy, Hoàng Lâm (2020). Các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng nông thôn

mới và vấn đề đặt ra. Tạp chí Tổ chức Nhà nước. Hà Nội.

7. Nguyễn Đình Khuyển (2020). Thực trạng các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam. Tổng cục Thống kê. Hà Nội.

8. Phạm Thanh Bình (2016). Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển. Tạp chí Tài chính (bản online, 12/10/2016).

9. Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

10. Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

11. Quyết định 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

12. Tờ trình số 574/BC-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

NEW RURAL DEVELOPMENT PROCESS IN THE IMPLEMENTATION OF THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS IN VIETNAM

Nguyen Thi Anh Tuyet

Summary

New rural development programme (NRD) is one of the major action programs to specifically target rural-agriculture-farmer policies of the Party and the State, aiming to comprehensively develop all socio-economic aspects of the region which accounts for most of the living population. Along with that, the sustainable development goals (SDGs) at the global level have been concretized by the Party and Government of Vietnam and committed to making the country develop in a sustainable direction. The National Target Programme (NTP) on NRD has been reviewed 10 years of implementation, and the goals of sustainable development have been assessed by international organizations and the Government of Vietnam in the past period. The review results show that there are many criteria in the National Criteria Set for NRDs that are directly related to sustainable development goals such as poverty reduction, health, education, employment, infrastructure, climate change, gender equality and domestic violence prevention... but the integration and connection between NRD criteria and the sustainable development goals are not clear. It is not clear what the criteria have been taken into account for SDGs, which criteria/indicators are missing, how far the results of implementing NRD criteria in rural areas are compared to the national sustainable development goals, and how to integrate mechanisms, policies, direction, coordination, supervision, and evaluation of the implementation of the NTP on NRD with the implementation of the SDGs through the socio-economic development plans of the ministries, branches and localities... In order to sustainably develop rural areas by the national and global SDGs, it is necessary to appropriately integrate and coordinate in the implementation in the coming time since both the NTP on NRD and the National Action Plan to implement the 2030 Agenda for sustainable development are concerned and implemented with great effort and expectation to bring the country to comprehensive and sustainable development. Based on the overview of available studies, documents and issued policies on sustainable development and construction of new rural areas, the article points out the contribution and matching between these two long-term and strategic goals in Vietnam as well as their gaps and differences; there by propose the recommendations for the policy building and formulation process in the coming time.

Keywords: *New rural, sustainable development, overview of available studies, strategic goal.*

Người phản biện: PGS.TS. Đào Thế Anh

Ngày nhận bài: 5/3/2021

Ngày thông qua phản biện: 5/4/2021

Ngày duyệt đăng: 12/4/2021